1. *Những người có liên quan phải đọc, hiểu và thực hiện theo đúng nội dung của tài liệu này*
2. *Nội dung trong tài liệu này có hiệu lực như sự chỉ đạo của Giám đốc.*
3. *Tài liệu đ­­ược sử dụng phải được phê duyệt, các bản sao phải có dấu hiệu kiểm soát.*

**PHÂN PHỐI:**

|  |  |
| --- | --- |
| **NƠI NHẬN** | **SỐ BẢN** |
|  |  |
|  |  |
| Giám đốc | 01 |
| Phó Giám đốc | 03 |
| Thư ký ISO | 01 |
| Phòng Kế hoạch - Tài chính | 01 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Trách nhiệm** | **Soạn thảo** | **Xem xét** | **Phê duyệt** |
| **Họ tên** | **Trần Văn Cao Sơn** | **Bùi Hành Quân** | **Nguyễn Tấn Liêm** |
| **Chữ ký** |  |  |  |
| **Chức vụ** | **Chuyên viên** | **Trưởng Phòng** | **Giám đốc** |

**SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lần sửa đổi** | **Trang/Phần liên quan sửa đổi** | **Nội dung sửa đổi** | **Ngày**  **sửa đổi** | **Ngày**  **hiệu lực** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

**1. MỤC ĐÍCH**

Quy định trách nhiệm, trình tự giải quyết hồ sơ Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

**2.PHẠM VI ÁP DỤNG**

Áp dụng đối với: Các tổ chức, cá nhân có nhu cầuCông nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Trách nhiệm áp dụng: Tất cả công chức, người lao động thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**.**

**3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN**

Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

Các văn bản pháp quy đề cập tại mục 5.1 của Quy trình này.

**4.ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT**

TTHC: Thủ tục hành chính.

UBND tỉnh: Ủy ban nhân dân tỉnh.

QT KHTC: Quy trình Kế hoạch - Tài chính.

**5. NỘI DUNG QUY TRÌNH**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **5.1** | **Cơ sở pháp lý** | | | | | |
|  | - Luật Công nghệ cao ngày 13 tháng 11 năm 2008.  - Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.  - Quyết định số 2466/QĐ-BNN-VPngày 20 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Lâm nghiệp, Nông nghiệp, Thuỷ lợi, Thủy sản,Quản lý Đê điều và Phòng, chống thiên tai, Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.  - Quyết định 311/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2023 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Môi trườngáp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum. | | | | | |
| **5.2** | **Thành phần hồ sơ** | | | **Bản chính** | | **Bản sao** |
|  | - Đơn đề nghị công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.  - Thuyết minh vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 2 Quyết định 66/2015/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ. | | | **x** | | **x** |
| **5.3** | **Số lượng hồ sơ** | | | | | |
|  | 10 bộ (01 bộ hồ sơ gốc và 09 bộ hồ sơ bản sao) | | | | | |
| **5.4** | **Thời gian xử lý** | | | | | |
|  | Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ | | | | | |
|  | Trường hợp hồ sơ phải thực hiện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ: 65 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ | | | | | |
| **5.5** | **Nơi tiếp nhận và trả kết quả** | | | | | |
|  | Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | | | | | |
| **5.6** | **Lệ phí** | | | | | |
|  | Không | | | | | |
| **5.7** | **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** | | | | | |
|  | - Tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm liên kết theo chuỗi giá trị; có tổ chức đầu mối của vùng là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong vùng ký hợp đồng thực hiện liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp của vùng;  - Sản phẩm sản xuất trong vùng là sản phẩm hàng hóa có lợi thế của vùng, tập trung vào các nhóm sản phẩm sau:  + Giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản có năng suất, chất lượng cao và khả năng chống chịu vượt trội;  + Sản phẩm nông lâm thủy sản có giá trị gia tăng và hiệu quả kinh tế cao; chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế, khu vực hoặc quốc gia (Viet GAP).  - Công nghệ ứng dụng là các công nghệ tiên tiến, công nghệ sinh học trong chọn tạo, nhân giống và phòng trừ dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi; công nghệ thâm canh, siêu thâm canh, chế biến sâu nâng cao giá trị gia tăng; công nghệ tự động hóa, bán tự động; công nghệ thông tin, viễn thám, thân thiện môi trường. Công nghệ ứng dụng trên quy mô công nghiệp, nâng cao hiệu quả sản xuất, gia tăng giá trị của sản phẩm và tăng năng suất lao động;  - Vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao là vùng chuyên canh, diện tích liền vùng, liền thửa trong địa giới hành chính một tỉnh, có điều kiện tự nhiên thích hợp, có cơ sở hạ tầng kỹ thuật tương đối hoàn chỉnh về giao thông, thuỷ lợi, điện, thuận lợi cho sản xuất hàng hóa, phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển sản xuất nông nghiệp của ngành và địa phương;  - Đối tượng sản xuất và quy mô vùng:  + Sản xuất hoa diện tích tối thiểu là 50 ha;  + Sản xuất rau an toàn diện tích tối thiểu là 100 ha;  + Sản xuất giống lúa diện tích tối thiểu là 100 ha;  + Nhân giống và sản xuất nấm ăn, nấm dược liệu diện tích tối thiểu là 5 ha;  + Cây ăn quả lâu năm diện tích tối thiểu là 300 ha;  + Cây công nghiệp lâu năm (Chè, cà phê, hồ tiêu) diện tích tối thiểu là 300 ha;  + Thủy sản: Sản xuất giống diện tích tối thiểu là 20 ha; nuôi thương phẩm diện tích tối thiểu là 200 ha;  + Chăn nuôi bò sữa số lượng tối thiểu là 10.000 con/năm; bò thịt tối thiểu 20.000 con/năm;  + Chăn nuôi lợn thịt số lượng tối thiểu là 40.000 con/năm; lợn giống (lợn nái) tối thiểu 2.000 con/năm;  + Chăn nuôi gia cầm số lượng tối thiểu là 50.000 con/lứa. | | | | | |
| **5.8** | **Quy trình xử lý công việc** | | | | | |
| **TT** | **Trình tự** | **Trách nhiệm** | **Thời gian** | | **Biểu mẫu/Kết quả** | |
| **Bước 1** | Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính và phân công công chức thực hiện. | Lãnh đạo Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở | ½ ngày làm việc | | Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ *(kèm theo toàn bộ hồ sơ)* | |
| **Bước 2** | **Xử lý hồ sơ TTHC**:  **3.1. Cập nhật thông tin, dữ liệu điện tử**  - Kiểm tra thông tin trên tài liệu điện tử do Bộ phận Một cửa chuyển đến (bản scan hoặc bản sao chụp).  - Chuyển thông tin từ bản scan hoặc bản sao chụp sang dữ liệu điện tử.  **3.2. Xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử**  - Kết quả thẩm tra, xác minh và kết quả trả lời của cơ quan liên quan được số hóa theo dữ liệu điện tử, trừ pháp luật quy định khác.  - Xây dựng dự thảo văn bản trình kết quả giải quyết TTHC điện tử trình lãnh đạo phê duyệt.  + Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Dự thảo Thông báo bằng văn bản gửi cho Tổ chức đề nghị công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao về tính hợp lệ của hồ sơ.  + Trường hợp phải bổ sung, sửa đổi hồ sơ: Thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao về tính hợp lệ của hồ sơ.  Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo, Tổ chức đầu mối của vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoàn thiện hồ sơ nộp về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Nếu quá thời hạn 30 ngày, tổ chức đề nghị công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thực hiện lại **Bước 1** quy trình này. | Công chức Phòng Kế hoạch - Tài chính | 04 ngày làm việc | | - Dự thảo văn bản Thông báo cho tổ chức đề nghị công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao về tính hợp lệ của hồ sơ hoặc bổ sung, sửa đổi hồ sơ *(được số hóa theo dữ liệu điện tử);*  - Dữ liệu điện tử của giấy tờ phải có tối thiểu các trường thông tin *(Mã loại giấy tờ; Số định danh của tổ chức cá nhân; Tên giấy tờ; Trích yếu nội dung; Thời hạn có hiệu lực của giấy tờ; Phạm vi có hiệu lực; Các thông tin dữ liệu khác theo pháp luật chuyên ngành).* | |
| **Bước 3** | Trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn văn bản giải quyết thủ tục hành chính. |  |  | |  | |
| **3.1.** Trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Văn bản Thông báo cho tổ chức đề nghị công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao về tính hợp lệ của hồ sơ hoặc bổ sung, sửa đổi hồ sơ. | Lãnh đạo Phòng Kế hoạch - Tài chính | ½ ngày làm việc | | - Dự thảo văn bản Thông báo cho tổ chức đề nghị công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao về tính hợp lệ của hồ sơ hoặc bổ sung, sửa đổi hồ sơ *(được số hóa theo dữ liệu điện tử)* | |
| **3.2.** Phê duyệt văn bản trình giải quyết thủ tục hành chính. | lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | ½ ngày làm việc | | Thông báo cho tổ chức đề nghị công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao về tính hợp lệ của hồ sơ hoặc bổ sung, sửa đổi hồ sơ *(được số hóa theo dữ liệu điện tử)* | |
| **3.3.** Xây dựng dự thảo các văn bản:  - Quyết định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Tổ thẩm định hồ sơ công nhận Vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tổ thẩm định do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm Tổ trưởng và các thành viên là đại diện các Sở ngành Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Giao thông Vận tải, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Thông tin và Truyền thông.  - Giấy mời Họp thẩm định Hồ sơ đề nghị công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. | Công chức Phòng Kế hoạch - Tài chính | ½ ngày làm việc | | Dự thảo Quyết định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Tổ thẩm định hồ sơ công nhận Vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao *(được số hóa theo dữ liệu điện tử)* | |
| **3.4.** Trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:  - Dự thảo Quyết định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Tổ thẩm định hồ sơ công nhận Vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.  - Dự thảo Giấy mời Họp thẩm định Hồ sơ đề nghị công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. | Lãnh đạo Phòng Kế hoạch - Tài chính | ½ ngày làm việc | | - Dự thảo Quyết định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Tổ thẩm định hồ sơ công nhận Vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao *(được số hóa theo dữ liệu điện tử).*  - Giấy mời Họp thẩm định Hồ sơ đề nghị công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao *(được số hóa theo dữ liệu điện tử).* | |
| **3.5.** Phê duyệt văn bản trình giải quyết thủ tục hành chính. | lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | ½ ngày làm việc | | - Quyết định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Tổ thẩm định hồ sơ công nhận Vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao *(được số hóa theo dữ liệu điện tử).*  - Giấy mời Họp thẩm định Hồ sơ đề nghị công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao *(được số hóa theo dữ liệu điện tử).* | |
| **3.6.** Tổ chức thẩm định:  - Lập Biên bản của Tổ thẩm Hồ sơ đáp ứng *“****Tiêu chí xác định vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao”***.  - Kiểm tra thực địa tại Vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao dự kiến công nhận *(nếu cần thiết)*. | Tổ thẩm định | 13 ngày làm việc | | Biên bản của Tổ thẩm Hồ sơ đáp ứng *“****Tiêu chí xác định vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao”***. | |
| **3.7.**Xây dựng dự thảo các văn bản trình giải quyết thủ tục hành chính.  - Tờ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định Ủy ban nhân dân tỉnh công nhân Vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao *(Nếu Tổ thẩm định kết luận Hồ sơ đáp ứng các Tiêu chí theo quy định)*.  - Văn bản Thông báo cho Tổ chức không công nhận và nêu rõ lý do (Nếu Tổ thẩm định kết luận Hồ sơ không đáp ứng các Tiêu chí theo quy định) | Công chức Phòng Kế hoạch - Tài chính | 02 ngày làm việc | | - Dự thảo Tờ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định Ủy ban nhân dân tỉnh công nhân Vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao *(được số hóa theo dữ liệu điện tử).*  - Dự thảo Văn bản Thông báo cho Tổ chức không công nhận và nêu rõ lý do *(được số hóa theo dữ liệu điện tử).* | |
| **3.8**. Trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn văn bản trình giải quyết thủ tục hành chính:  - Tờ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định Ủy ban nhân dân tỉnh công nhân Vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao *(Nếu Tổ thẩm định kết luận Hồ sơ đáp ứng các Tiêu chí theo quy định)*.  - Văn bản Thông báo cho Tổ chức không công nhận và nêu rõ lý do (Nếu Tổ thẩm định kết luận Hồ sơ không đáp ứng các Tiêu chí theo quy định) | Lãnh đạo Phòng Kế hoạch - Tài chính | ½ ngày làm việc | | - Dự thảo Tờ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định Ủy ban nhân dân tỉnh công nhân Vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao *(được số hóa theo dữ liệu điện tử).*  - Dự thảo Văn bản Thông báo cho Tổ chức không công nhận và nêu rõ lý do *(được số hóa theo dữ liệu điện tử).* | |
| **Bước 4** | Phê duyệt văn bản trình giải quyết thủ tục hành chính. | lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | ½ ngày làm việc | | - Tờ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định Ủy ban nhân dân tỉnh công nhân Vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao *(được số hóa theo dữ liệu điện tử).*  - Thông báo cho Tổ chức không công nhận và nêu rõ lý do *(được số hóa theo dữ liệu điện tử).* | |
| **Bước 5** | Chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chuyển hồ sơ giấy đến Ủy ban nhân dân tỉnh qua Trung tâm Phục vụ Hành chính công | Văn thư Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | ½ ngày làm việc | | - Tờ trình, dự thảo văn bản/ *(kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC)*  *-* Các giấy tờ phát sinh trong quá trình xử lý TTHC được số hóa/phát hành điện tử | |
| **Tổng thời gian giải quyết TTHC:** | | **23,5 ngày làm việc** | | | | |

**6. BIỂU MẪU VÀ PHỤ LỤC:**

Đơn đề nghị công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao *(Tổ chức đầu mối vùng có thể tham khảo mẫu đơn đề nghị (B1.ĐCN-BNN) và thuyết minh vùng (B2.TMV-BNN) được ban hành tại Công văn số 2613/BNN- KHCN ngày 04/4/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg)*

**7. HỒ SƠ LƯU**

|  |  |
| --- | --- |
| **TT** | **Tài liệu trong hồ sơ** |
|  | Hồ sơ theo mục 5.2 |
|  | Tờ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kèm theo dự thảo Quyết định Ủy ban nhân dân tỉnh công nhân Vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (kèm theo toàn bộ hồ sơ của TTHC). |
| *Hồ sơ được lưu tại Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống kho lưu trữ của cơ quan.* | |